

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2020/HSST

Ngày: 11/12/2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Quý Long**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trịnh Anh Bật**;

2. Bà **Phạm Thị Tuấn**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Hải Loan**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Trung**- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 68/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 1989 tại Hải Dương; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn P, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1965 và bà Trần Thị Th1, sinh năm 1965; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Bản án số 31/2009/HSST, ngày 13/8/2009 bị TAND huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 BLHS. T chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/9/2011; Bản án số 54/2013/HSST, ngày 27/9/2013 bị TAND huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản theo khoản 2 Điều 133 BLHS (áp dụng tình tiết tái phạm). T chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/01/2020. Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/8/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Đức B**, sinh năm 1986 tại Hải Dương; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn V, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Đình Ph, sinh năm 1955 và bà Trần Thị V, sinh năm 1958; Có vợ và 02 con; **Tiền án: Bản án số 58/2017/HSST, ngày 03/8/2017 của TAND huyện Gia Lộc, tỉnh**

Hải Dương xử phạt 13 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 28/4/2018 Bình chấp hành xong bản án; Bản án số 13/2019/HS- ST, ngày 27/2/2019 bị TAND huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 10 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (áp dụng tình tiết tái phạm). Ngày 07/9/2019 Bình chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 13 ngày 24/5/2010 TAND huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt Bình 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 11/5/2012 Bình chấp hành xong bản án; Ngày 11/4/2013 Trưởng Công an huyện Ninh Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 87 đối với Bình về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 15/4/2013 Bình đã chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác của Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

2. Người bào chữa cho bị cáo Bình: Bà **Nguyễn Thị U'** - Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước- UBND tỉnh Hải Dương. Có mặt.

3. Bị hại: Bà Phạm Thị Th2, sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn 4, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt.

4. Người làm chứng: Anh Nguyễn Khắc T, sinh năm 1980; Địa chỉ: Khu 3, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Ông Nguyễn Hữu G, sinh năm 1957; Địa chỉ: Khu 8, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 11/8/2020 Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exiter màu đen, đeo biển kiểm soát 34D1- 336.05 từ nhà ở Thôn P, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương đến nhà của Nguyễn Đức B, chơi. Sau đó B lái xe chở T đi đến chân cầu vượt Thống Nhất - Gia Lộc thì rẽ vào đường gom ra Quốc lộ 38B hướng về xã Đ- G. Đi đến đường trục Bắc - Nam thì rẽ vào hướng đi về huyện N mục đích để xem ai có sơ hở tài sản để chiếm đoạt đem bán lấy tiền tiêu sài. Khi đi đến ngã tư đèn xanh, đỏ giao nhau giữa đường trục Bắc - Nam và đường tỉnh lộ 392 thì T và B rẽ trái đi về hướng xã V- N. Khi đi đến gần quán trà sữa thuộc thôn 4- V-N thì T phát hiện thấy 01 xe máy điện màu đỏ, không đeo biển kiểm soát dựng chân chống phụ sát tường của quán trà sữa, cạnh cửa sổ, đầu xe quay ra đường tỉnh lộ 392 của bà Phạm Thị Th2. T quan sát không có ai trông coi nên bảo B dừng xe lại, T đi bộ vào dùng hai tay cầm vào hai tay lái, dùng chân phải gạt chân chống rồi dắt xe đi ra đường tỉnh lộ 392 thì rẽ trái đi về hướng trục Bắc - Nam. Khi T vào lấy trộm xe máy điện thì B quay xe lại đi lên đứng ở cổng gần đó để cảnh giới cho T trộm cắp. Khi T dắt xe đến chỗ B đứng (*cách khoảng 10 m so với vị trí xe máy điện ban đầu*) thì B bảo T ngồi lên xe máy điện để B đẩy đi. B đẩy T đến đường trục Bắc - Nam thì rẽ phải đi về hướng huyện G. Đi đến xã H- G thì rẽ phải, đến khu vực cánh đồng thôn C thuộc xã H- G thì dừng lại, B xuống xe, lấy tay

luôn vào cốp xe máy điện thì lấy được số tiền 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*) - gồm 03 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng, T có chứng kiến sau đó B cất tiền vào trong người và tiếp tục đẩy xe cho T đi về đến ngã tư Bưu điện huyện G thì dừng lại, T dong xe máy điện đến cửa hàng sửa xe của anh Nguyễn Khắc T và bán chiếc xe máy điện cho ông Nguyễn Hữu Giao được số tiền 950.000 đồng. Khi bán xe, T nói là xe của gia đình mình. T cầm tiền và đi bộ về bưu điện huyện Gia Lộc chờ B quay lại đón. Còn B sau khi để T ở Bưu điện Gia Lộc thì B điều khiển xe mô tô của T và dùng số tiền vừa lấy từ cốp xe máy điện đi mua 300.000 đồng ma túy của 01 người không quen biết để sử dụng thì bị Công an huyện Gia Lộc bắt giữ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. B khai nhận về hành trộm cắp tài sản ngày 11/8/2020 tại thôn 4, V, N, Hải Dương cùng với T. Trong lúc T đứng chờ B thì bị Công an huyện Gia Lộc mời về trụ sở làm việc.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản số 25 ngày 12/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ninh Giang xác định tại thời điểm ngày 11/8/2020 xe máy điện màu đỏ, nhãn hiệu BEFORE ALL không đeo biển kiểm soát trên trị giá 2.350.000 đồng (*Hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 65/CT- VKS- NG, ngày 20/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Đức B phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173- Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Đức B phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, h, b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38- Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo T từ 25 đến 28 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/8/2020; Xử phạt bị cáo B từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án; Về hình phạt bổ sung: Không; Về trách nhiệm dân sự: Không; Về vật chứng: Không; Về án phí: Bị cáo T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo B thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo B: Đề nghị HĐXX áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, h, b, r khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38- Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX, khi quyết định hình phạt xem xét đến nhân thân và vai trò của bị cáo trong vụ án. Hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo B rất khó khăn, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo B 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo B.

Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Giang, Điều tra viên, VKSND huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Đức B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 11/8/2020 tại khu vực quán Trà sữa thuộc thôn 4, V, N, Hải Dương, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức B (đều đã có tiền án chưa được xóa án tích) có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe máy điện nhãn hiệu Before all màu đỏ, không đeo biển kiểm soát trị giá 2.350.000 đồng và số tiền 600.000 đồng ở trong cốp xe máy điện của bà Phạm Thị Th2 để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 2.950.000 đồng (*Hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*). Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì muốn có tiền ăn chơi tiêu xài nên trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Ninh Giang. Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Đức B có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, không thuộc sở hữu của mình là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tổng tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 2.950.000 đồng nên hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 BLHS. Mặc dù giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.950.000 đồng nhưng các bị cáo đều đã tái phạm chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới do cố ý nên hành vi phạm tội lần này của các bị cáo thuộc trường hợp Tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. VKSND huyện Ninh Giang truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Đức B về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Đây là vụ án có đồng phạm tham gia nhưng không có sự câu kết chặt chẽ giữa những người phạm tội nên được xác định là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Văn T là người thực hành tích cực trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy điện của bà Th2, trực tiếp mang chiếc xe này đi tiêu thụ nên T giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Đối với Nguyễn Đức B là người thực hành giúp sức và điều khiển xe mô tô chở T đi xem có nhà dân nào sơ hở thì trộm cắp tài sản nên B giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Về nhân thân: Bị cáo T và B đều là người có nhân thân xấu nhiều lần phạm tội;

[4.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không;

[4.3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo T, B đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình và phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, h, b khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo B bị bắt trong vụ án khác tại địa bàn huyện Gia Lộc đã tự thú hành vi phạm tội tại huyện Ninh Giang nên B được áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS. HĐXX sẽ áp dụng cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Phạm Thị Th2 xác định đã nhận lại chiếc xe máy điện màu đỏ, nhãn hiệu BEFORE ALL không đeo biển kiểm soát và số tiền 600.000 đồng (trong đó: 300.000 đồng cơ quan CSĐT- công an huyện Ninh Giang thu giữ trả lại và 300.000 đồng gia đình các bị cáo bồi thường). Bà Th2 không có yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự đối với các bị cáo T, B. HĐXX không xem xét, giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ninh Giang đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Phạm Thị Th2 01 xe máy điện nhãn hiệu Before all màu đỏ, không đeo biển kiểm soát và số tiền 300.000 đồng. HĐXX không xem xét, giải quyết.

[8]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Nguyễn Đức B thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[9]. Các vấn đề khác : Số tiền 950.000 đồng là số tiền ông Nguyễn Hữu Giao bỏ ra mua chiếc xe máy điện nhãn hiệu Before all, màu đỏ, ông Giao không biết tài sản các bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Ninh Giang đã trả số tiền trên cho ông Giao là đúng quy định. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exiter màu đen, đeo biển kiểm soát 34D1- 336.05. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Văn T3 (em trai bị cáo T). Anh Tuấn không biết T mượn là để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Ninh Giang đã trả lại chiếc xe máy trên cho anh Nguyễn Văn T3 là có căn cứ, đúng pháp luật. HĐXX không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, h, b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38- Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T;

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, h, b, r khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38- Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức B;

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Đức B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt tạm giam 13/8/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức B 25 (Hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Đức B.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 BLTTHS.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/12/2020). Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương; VKSND huyện Ninh Giang;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ninh Giang;
- Cơ quan THAHS- Công an huyện Ninh Giang;
- Bộ phận HS- NV- Công an huyện Ninh Giang;
- THADS huyện Ninh Giang;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

BÙI QUÝ LONG

